

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thực hiện từ ngày 29/12 - 23/01/2026

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- HH: Hít vào thở ra - Bụng: cúi người về trước, ngửa người ra sau; - Bật: Bật tại chỗ		- Thể dục sáng, HĐ học: TD (Bài tập phát triển chung) Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Con gà trống
2	4	Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Tay: Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).	
5	3	Trẻ kiểm soát được vận động: - Trẻ biết đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		*HĐH - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (B,N)
6	4	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh			
9	3	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện bài tập: Trườn theo hướng thẳng, ném trúng đích ngang.	- Trườn theo hướng thẳng - Ném trúng đích ngang bằng 1 tay - Ném trúng đích ngang		Hoạt động học: TD: - Trườn theo hướng thẳng (3T, 4T) - Ném trúng đích ngang bằng 1 tay(4T) - Ném trúng đích ngang (3T)
10	4	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện bài tập trườn theo hướng thẳng, ném trúng đích ngang bằng 1 tay			

	3		- Bật liên tục về trước, ném xa bằng 1 tay - Nhảy lò cò	- Bật liên tục về trước, ném xa bằng 1 tay (3T) - Nhảy lò cò (4T)
	4			

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

13	3	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, ...) - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, thịt luộc, cá kho...	- Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc, thông thường) từ động vật - Nhận biết một số món ăn quen thuộc, dạng chế biến đơn giản từ động vật, một số món ăn đặc trưng của dân tộc Thái: Cơm lam, cá nướng, thịt sấy khô....	- HĐ chơi các góc: Góc phân vai, bán hàng: Một số món ăn từ động vật: Thịt luộc, cá kho,... Một số món ăn đặc sản của dân tộc Thái: Cơm lam, cá nướng, thịt sấy khô...
14	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày chế biến từ động vật và dạng chế biến đơn giản: Thịt, cá, trứng có thể luộc, hấp, rán, kho;	- Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc, thông thường) từ động vật - Nhận biết một số món ăn quen thuộc, dạng chế biến đơn giản từ động vật, một số món ăn đặc trưng của dân tộc Thái: Cơm lam, cá nướng, thịt sấy khô....	

2. Phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

26	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan nhìn, nghe để xem xét, tìm hiểu đối tượng, nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật	- Đặc điểm nổi bật (bên ngoài) của con vật quen thuộc (gần gũi), ích lợi và tác hại đối với con người - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật (Thiên tai, biến đổi khí	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật	HĐH: KPKH: Sự phát triển của con gà (5E), con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng, một số côn trùng - Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Quan sát các con vật nuôi trong gia đình,
27	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan nhìn, nghe để xem xét sự vật, hiện tượng, tìm hiểu đặc điểm của con vật			
33	4	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.			

			hậu ảnh hưởng đến con vật như hạn hán, lũ lụt, động đất, sương muối, cháy rừng...)		sống dưới nước. +Chơi các góc: Góc Bán hàng, góc gia đình, góc XD (xây chuồng trại chăn nuôi, xây vườn bách thú, xây ao cá)
34	3	- Trẻ biết phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu		Góc HT (Xem video, chơi lô tô, xem tranh ảnh về một số con vật, phân loại con vật)
35	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.			
36	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng		Góc thiên nhiên: Tưới cây... + TCM: TCVD: Nhật ốc...
37	4	- Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi với môi trường sống của chúng			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

44	3	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn		- HDH: Toán: Tách, gộp 1 nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm (N,B) - HĐ chơi các góc: Góc học tập: Phân nhóm con vật nuôi trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng, côn trùng. Đếm nhận biết số lượng các con vật trong phạm
45	4	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm			

		nhỏ hơn.		vi 5; gộp các con vật lại và đếm
c, Khám phá xã hội				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a) Nghe hiểu lời nói				
64	3	- Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi về Con vật: gia súc, gia cầm, hiền lành, hung dữ...	Hiểu và làm theo yêu cầu, (2,3 yêu cầu) đơn giản	
65	4	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về Con vật: gia súc, gia cầm, hiền lành, hung dữ...	Hiểu các từ chỉ tên gọi con vật gần gũi, quen thuộc (các từ biểu cảm)	HD học: Sự phát triển của con gà (5E), con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng. (TCTV: Gia súc, gia cầm, hiền lành, hung dữ...), HD chơi ngoài trời, HDG: thực hiện các yêu cầu của cô
66	3	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại với các bài thơ, bài hát trong chủ đề	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện: Cáo, thỏ và gà trống	
67	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại liên quan đến chủ đề động vật.	- Nghe các bài hát (Chú voi con ở bản đôn, Lý con sáo sang sông). - Nghe bài thơ (Ếch con học bài), Đồng dao: Bà còng, con voi, câu đố về chủ đề động vật	

b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
74	3	Trẻ biết đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...	Độc thơ: Éch con học bài, Đồng dao: Bà còng, con voi	- HDH: Văn học: Thơ: Éch con học bài. + Đồng dao: Bà còng, con voi
75	4	Trẻ đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...		
76	3	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn - Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Kể lại 1 vài tình tiết của truyện "Cáo, thỏ và gà trống", (Kể lại truyện) đã được nghe	- HDH: Văn học: Truyện: Cáo, thỏ và gà trống - HĐ Chơi: đóng kịch truyện: Cáo thỏ và gà trống
77	4	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc - Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Mô tả sự vật, (hiện tượng) tranh ảnh có sự giúp đỡ - Đóng kịch truyện: Cáo thỏ và gà trống	
c) Làm quen với đọc viết				
78	3	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh. - Trẻ biết nhìn vào tranh truyện Cáo, thỏ và gà trống và gọi tên nhân vật trong tranh.	' Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện, (“Đọc” truyện qua các tranh vẽ.) - Giữ gìn, (bảo vệ) sách.	- HDH: Văn học: Truyện: Cáo, thỏ và gà trống... - HĐ chơi: Góc sách truyện: Kể chuyện theo tranh, đọc thơ, ca dao, đồng dao, theo chủ đề động vật. Đóng kịch "Cáo, thỏ và gà trống"; Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau, giữ gìn, bảo vệ sách - Góc học tập: In hình con vật, Tìm và nhận dạng chữ
79	4	- Trẻ biết chọn sách để xem. - Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh truyện Cáo, thỏ và gà trống		

				cái i, t, c, chơi với chữ cái i,t,c rỗng
4. Phát triển tình cảm- kĩ năng xã hội				
99	4	Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc	Bảo vệ chăm sóc con vật	- HĐH: KPKH: Một số con vật nuôi trong gia đình, sống dưới nước... - HĐ chơi ngoài trời: Quan sát thức ăn của con vật... - Chơi các góc: góc XD: Xây chuồng trại chăn nuôi, vườn bách thú... - KNS: Bỏ rác đúng nơi qui định, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng...
100	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	Giữ gìn vệ sinh môi trường	
101	4	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ				
108	3	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát chủ đề động vật	- Hát đúng giai điệu, lời ca (thể hiện sắc thái, tình cảm) của bài hát: Gà trống, mèo con và cún con. Đồ bạn	- HĐH: Âm nhạc: + DH: Đồ bạn... + Vận động: Gà trống mèo con và cún con, cá vàng bơi, con chuồn chuồn. + NH: Gà gáy le te, chọ ong nâu và em bé, lý con sáo sang sông... + TCÂN: Ai đoán giỏi - HĐ chơi góc âm nhạc: Hát, đàn, xem băng, nghe hát,
109	4	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài hát của chủ đề		
110	3	Trẻ có một số kỹ vận động với các bài hát chủ đề động vật.	- Vận động đơn giản (múa minh họa) bài hát: Cá vàng bơi	
111	4	Trẻ biết vận động với bài hát trong chủ đề		

				nghe âm thanh nhạc cụ khác nhau, chơi TCÂN và vận động âm nhạc theo chủ đề
114	3	Trẻ có một số kỹ năng vẽ, các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản theo chủ đề	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh đàn gà có màu sắc, kích thước, đường nét.	- HĐH: Vẽ đàn gà, xé dán đàn cá, dự án làm con ong... - HĐ chơi các góc: + Góc TH: Tô màu tranh chủ đề, vẽ đàn gà, vẽ, xé dán đàn cá... - HĐ chơi: + Làm sách, tranh chủ đề động vật + Làm ĐDDC bằng nguyên vật liệu tự tạo
115	4	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục theo chủ đề động vật.		
116	3	Trẻ có một số kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		
120	3	Trẻ có một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản theo chủ đề.	Sử dụng các kỹ năng xé dán, xếp hình để tạo ra đàn cá đơn giản có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét)	
121	4	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau chủ đề động vật.		

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

Đỗ Thị Quế